

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/KDTM-ST

Ngày: 27/02/2023.

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Thu Vân;

2. Ông Trương Phước Công;

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo. Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 13/2022/KDTM-DS ngày 02 tháng 11 năm 2022, về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội, địa chỉ: 77 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Đức T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Thanh N, chức vụ: Phó giám đốc phụ trách khách hàng cá nhân SHB - Chi nhánh Đồng Tháp, địa chỉ: 168-170 Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thành T1, sinh năm 1975; chức vụ: Phó giám đốc phụ trách PGD Sa Đéc, địa chỉ: 246-248 Hùng Vương, phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Võ Phát T2 - Sinh năm 1989, ngụ ấp AT, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị D - Sinh năm 1990, ngụ ấp BT1, xã HA, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải đại diện nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín trình bày: Ngày 08/12/2021, giữa ông Võ Phát T2 và bà Phạm Thị D với Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - Chi nhánh Đồng Tháp ký kết hợp đồng tín dụng số 65/2021/HDHM-CN/SHB.131501 vay số tiền 4.000.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động kinh doanh mua bán lúa gạo, lãi suất 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngoài ra, Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - Chi nhánh Đồng Tháp còn cấp cho ông Võ Phát T2 thẻ tín dụng có hạn mức 30.000.000 đồng.

Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 31/2020/HĐTC-HB/SHB.131500 ngày 26/8/2020: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02650 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp cho ông Võ Văn T3 ngày 18/9/2018 và chuyển nhượng cho ông Võ Phát T2 ngày 24/8/2020, thửa đất số 488, tờ bản đồ số 43, diện tích 1.692,5m² đất trồng cây hàng năm khác tại xã Hòa An, huyện Chợ Mới.

Trong quá trình vay vốn, mặc dù phía Ngân hàng có nhắc nhở nhiều lần nhưng ông T2 và bà D vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ.

Nay, Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - Chi nhánh Đồng Tháp khởi kiện yêu cầu ông Võ Phát T2 và bà Phạm Thị D có trách nhiệm liên đới trả tiền nợ vốn và tiền lãi tính đến ngày 11/8/2022 là 4.230.632.882 đồng (trong đó nợ vốn 4.000.000.000 đồng, nợ thẻ tín dụng 30.000.000 đồng, lãi trong hạn 197.435.616 đồng, lãi quá hạn 3.197.266 đồng), tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng. Trường hợp ông T2 và bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ, nếu tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ thì ông T2 và bà D vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

Bị đơn ông Võ Phát T2; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng không đến tham gia tố tụng, không gửi ý kiến bằng văn bản, nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Ngày 08/12/2021, giữa ông Võ Phát T2 và bà Phạm Thị D với Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - Chi nhánh Đồng Tháp ký kết hợp đồng tín dụng số 65/2021/HDHM-CN/SHB.131501 vay số tiền 4.000.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động kinh doanh mua bán lúa gạo, lãi suất 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngoài ra, Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - Chi nhánh Đồng Tháp còn cấp cho ông Võ Phát T2 thẻ tín dụng có hạn mức 30.000.000 đồng.

Tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 31/2020/HĐTC-HB/SHB.131500 ngày 26/8/2020: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02650 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp cho ông Võ Văn T3 ngày 18/9/2018 và chuyển nhượng cho ông Võ Phát T2 ngày 24/8/2020, thửa đất số 488, tờ bản đồ số 43, diện tích 1.692,5m² đất trồng cây hàng năm khác tại xã Hòa An, huyện Chợ Mới.

Trong quá trình vay vốn, mặc dù phía Ngân hàng có nhắc nhở nhiều lần nhưng ông T2 và bà D vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ.

Nay, Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - Chi nhánh Đồng Tháp khởi kiện yêu cầu ông Võ Phát T2 và bà Phạm Thị D có trách nhiệm liên đới trả tiền nợ vốn và tiền lãi tính đến ngày 11/8/2022 là 4.230.632.882 đồng (trong đó nợ vốn 4.000.000.000 đồng, nợ thẻ tín dụng 30.000.000 đồng, lãi trong hạn 197.435.616 đồng, lãi quá hạn 3.197.266 đồng), tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng. Trường hợp ông T2 và bà D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ, nếu tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ thì ông T2 và bà D vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

Phía ông T2, bà D vắng mặt trong quá trình tố tụng và không gửi văn bản nêu ý kiến.

Xét thấy, hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với ông T2 và bà D được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận và được giải ngân xong vào ngày 08/12/2021 với số tiền vay 4.000.000.000 đồng và tiền vay thẻ tín dụng 30.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T2, bà D vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Ngân

hàng khởi kiện yêu cầu trả tiền nợ vốn và tiền lãi tính đến ngày 11/8/2022 gồm vốn 4.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 197.435.616 đồng, lãi quá hạn 3.197.266 đồng là phù hợp Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự.

Số nợ thẻ tín dụng 30.000.000 đồng, tại đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng ngày 24/9/2020, ông T2 là người trực tiếp đề nghị và đứng tên trên thẻ tín dụng, nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả số nợ 30.000.000 đồng là có căn cứ. Riêng, bà D không trực tiếp giao dịch với Ngân hàng và Ngân hàng không chứng minh việc ông T2 sử dụng số tiền 30.000.000 đồng vào nhu cầu thiết yếu của gia đình theo quy định tại các Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình nên không có cơ sở xem xét buộc bà D liên đới trả số nợ này.

Đối với yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất. Xét thấy, hợp đồng tín dụng được đảm bảo bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được chứng thực tại Văn phòng công chứng Lý Thanh Dũng và đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới nên việc Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp để thu hồi số nợ nêu trên là có căn cứ theo Điều 323 Bộ luật Dân sự và Điều 49 Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

Căn cứ quy định tại các Điều 323, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 49 Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, đề xuất:

- Công nhận hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - Chi nhánh Đồng Tháp với ông Võ Phát T2 và bà Phạm Thị D.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - Chi nhánh Đồng Tháp.

- Buộc ông Võ Phát T2 và bà Phạm Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - Chi nhánh Đồng Tháp tiền vốn và lãi tính đến ngày 11/8/2022 gồm vốn 4.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 197.435.616 đồng, lãi quá hạn 3.197.266 đồng).

- Buộc ông Võ Phát T2 trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - Chi nhánh Đồng Tháp số nợ thẻ tín dụng 30.000.000 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - Chi nhánh Đồng Tháp yêu cầu bà Phạm Thị D liên đới cùng ông Võ Phát T2 trả số nợ thẻ tín dụng 30.000.000 đồng.

- Ông Võ Phát T2, bà Phạm Thị D tiếp tục thanh toán lãi phát sinh trên hợp đồng tín dụng đã ký kết đến khi thanh toán xong nợ.

- Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thi hành án và Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - Chi nhánh Đồng Tháp được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội khởi kiện bị đơn có nơi cư trú tại xã HA, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về nội dung:* Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội với ông T2, Diễm được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau thể hiện bằng hợp đồng tín dụng số 65/2021/HDHM-CN/SHB.131501 ngày 08/12/2021 vay số tiền 4.000.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động kinh doanh mua bán lúa gạo, lãi suất 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Về hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Ngoài ra, Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - Chi nhánh Đồng Tháp còn cấp cho ông Võ Phát T2 thẻ tín dụng có hạn mức 30.000.000 đồng ngày 15/10/2020; trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T2, bà D vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi và nợ gốc đúng cam kết. Về hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

[2.1] Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là hồ sơ hợp đồng tín dụng số 65/2021/HDHM-CN/SHB.131501 ngày 8/12/2021; hồ sơ thế chấp quyền sử dụng đất số 31/2020/HĐTC-HB/SHB.131500 ngày 26/8/2020 và hồ sơ cấp cho ông Võ Phát T2 thẻ tín dụng có hạn mức 30.000.000 đồng ngày 15/10/2020. Tuy nhiên cho đến hôm nay ông T2 bà D không có ý kiến gì đối với các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có giá trị pháp lý.

[2.2] Hợp đồng tín dụng số 65/2021/HDHM-CN/SHB.131501 ngày 8/12/2021 giữa nguyên đơn với ông T2 bà D được xác lập trên cơ sở tự nguyện

thỏa thuận với nhau, theo đó ông T2 bà D đã nhận số tiền vay 4.000.000.000đ. Sau khi vay thì ông T2 bà D không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết. Do ông T2 bà D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông T2 bà D trả số tiền vốn còn nợ là 4.000.000.000đ và lãi tính đến ngày 27/02/2023 gồm trong hạn 536.723.288đ, lãi quá hạn 169.643.836đ, tiền lãi chậm trả lãi 9.753.252đ. Tổng cộng 4.716.120.376đ là phù hợp với Điều 95 Luật tổ chức tín dụng nghĩ nên chấp nhận.

[2.3] Đối với đề nghị cấp thẻ tín dụng do một mình ông T2 xác lập với ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội, theo đó ông T2 mở thẻ tín dụng hạn mức là 30.000.000đ ngày 15/10/2020, ông T2 đã sử dụng số tiền 30.000.000đ và không thanh toán. Do ông T2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông T2 bà D trả số tiền vốn tiền vốn là 30.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 27/02/2023 là 6.029.000đ. Xét thấy nguyên đơn yêu cầu bà D cùng liên đới chịu trách nhiệm với ông T2 là không có cơ sở chấp nhận. Căn cứ đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 15/10/2020 thì chỉ có ông T2 là người đề nghị mở thẻ để sử dụng chứ bà D không ký tên vào giấy đề nghị. Vì vậy chỉ có cơ sở buộc ông T2 có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền vốn là 30.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 27/02/2023 là 6.029.000đ.

[2.4]. Từ những cơ sở trên nghĩ nên buộc ông T2 bà D có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà - Nội số tiền vốn còn nợ là 4.000.000.000đ và lãi tính đến ngày 27/02/2023 gồm trong hạn 536.723.288đ, lãi quá hạn 169.643.836đ, tiền lãi chậm trả lãi 9.753.252đ. Tổng cộng 4.716.120.376đ là phù hợp với Điều 95 Luật tổ chức tín dụng. Từ ngày 28/02/2023 lãi phát sinh tương ứng theo lãi suất chậm trả được quy định theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông T2 bà D thanh toán toàn bộ khoản tiền vay. Buộc ông T2 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội số tiền vốn là 30.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 27/02/2023 là 6.029.000đ. Tổng cộng 36.029.000đ.

[2.5] Đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 31/2020/HĐTC-HB/SHB.131500 ngày 26/8/2020 tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02650 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp cho ông Võ Văn T3 ngày 18/9/2018 và chuyển nhượng cho ông Võ Phát T2 ngày 24/8/2020, thửa đất số 488, tờ bản đồ số 43, diện tích 1.692,5m² đất trồng cây hàng năm khác tại xã Hòa An, huyện Chợ Mới. Xét thấy, Hợp đồng thế chấp được ký kết giữa các bên nhằm đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ của ông T2 bà D với nguyên đơn. Hợp đồng này ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên và được chứng thực và được đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật nên Hợp đồng thế chấp có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành. Do đó, khi ông T2 bà D không thanh toán nợ cho nguyên đơn thì nguyên

đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ là phù hợp.

[3] Về án phí: ông T2 bà D phải chịu là 112.716.000đ. Ông T2 phải chịu là 3.000.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 463; 466 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội.

Buộc ông Võ Phát T2 và bà Phạm Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) tiền vốn và lãi tính đến ngày 27/02/2023 gồm vốn 4.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 536.723.288đ, lãi quá hạn 169.643.836đ, tiền lãi chậm trả lãi 9.753.252đ. Tổng cộng 4.716.120.376 (bốn tỷ, bảy trăm mười sáu triệu, một trăm hai mươi ngàn, ba trăm bảy mươi sáu) đồng.

Kể từ ngày 28/02/2023 ông T2, bà D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 65/2021/HDHM-CN/SHB.131501 ngày 8/12/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Buộc ông Võ Phát T2 trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) số nợ thế tín dụng 30.000.000 đồng tiền lãi tính đến ngày 27/02/2023 là 6.029.000đ. Tổng cộng 36.029.000 (ba mươi sáu triệu, không trăm hai mươi chín ngàn) đồng.

Kể từ ngày 28/02/2023 ông T2 còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong đề nghị cấp thế tín dụng kèm hợp đồng ngày 15/10/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) yêu cầu bà Phạm Thị D liên đới cùng ông Võ Phát T2 trả số nợ thế tín dụng 30.000.000 đồng.

Trường hợp ông Võ Phát T2 và bà Phạm Thị D không trả được nợ, hoặc trả nợ chưa đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 31/2020/HĐTC-HB/SHB.131500 ngày 26/8/2020 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội với ông Võ Phát T2 và bà Phạm Thị D; tài sản thế chấp là giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS02650 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp cho ông Võ Văn T3 ngày 18/9/2018 và chuyển nhượng cho ông Võ Phát T2 ngày 24/8/2020, thửa đất số 488, tờ bản đồ số 43, diện tích 1.692,5m² đất trồng cây hàng năm khác tại xã Hòa An, huyện Chợ Mới để đảm bảo thi hành án.

Án phí DSST:

Ông Võ Phát T2, bà Phạm Thị D phải chịu 112.716.000đ

Ông Võ Phát T2 phải chịu là 3.000.000đ.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 56.115.000đ theo biên lai số 0012806 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình

